

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Lập bảng chia 3 và các bài toán liên quan.

$3 \times 4 = 12$
 $12 : 3 = 4$

$3 : 3 = 1$
 $6 : 3 = 2$
 $9 : 3 = 3$
 $12 : 3 = 4$
 $15 : 3 = \dots$
 $18 : 3 = \dots$
 $21 : 3 = \dots$
 $24 : 3 = \dots$
 $27 : 3 = \dots$
 $30 : 3 = \dots$

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Thực hiện phép tính chia một số cho 3.

- Muốn tính giá trị của phép chia, em cần nhớ lại bảng chia vừa học hoặc nhân theo phép nhân.

Ví dụ: $12:3 = ?$

Ta nhớ: $3 \times 4 = 12$ nên $12:3 = 4$

Dạng 2: Toán đố

- Đọc và phân tích đề: Dạng toán cho biết giá trị của nhiều nhóm, số nhóm và biết giá trị mỗi nhóm là như nhau; yêu cầu tìm giá trị của mỗi nhóm.

- Tìm cách giải: Em lấy giá trị của nhiều nhóm đã cho chia cho số nhóm.
- Trình bày bài.
- Kiểm tra lại lời giải của bài toán và mở rộng bài toán (nếu có)

Ví dụ: Ba bạn nhỏ có 15 cái kẹo. Biết số kẹo của mỗi bạn đều bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có mấy cái kẹo?

Giải:

Mỗi bạn có số cái kẹo là:

$$15:3 = 5 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 5 cái.

Dạng 3: Điền số thích hợp vào bảng

Điền vào bảng các giá trị thương còn thiếu bằng cách lấy số bị chia chia cho số chia.

Ví dụ:

Số bị chia	8
Số chia	2
Thương	

Giải:

$$\text{Ta có: } 8:2 = 4$$

Số cần điền vào bảng là 4.

